

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000001	Đào Lê Thúy An	Nữ	26/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A07	
2	000002	Hà Hữu Trường An	Nam	10/08/2006	Đồng Nai	11A08	
3	000003	Lý Thế An	Nam	25/08/2006	Thanh Hóa	11A06	
4	000004	Nguyễn Lê Thùy An	Nữ	28/11/2006	Đồng Nai	11A08	
5	000005	Nguyễn Phương An	Nữ	12/06/2006	Bình Dương	11A07	
6	000006	Nguyễn Quốc An	Nam	22/02/2006	Đồng Nai	11A11	
7	000007	Nguyễn Thị An	Nữ	03/01/2006	Đồng Nai	11A06	
8	000008	Nguyễn Thụy An	Nữ	15/12/2006	Đồng Nai	11A11	
9	000009	Nguyễn Văn Trần An	Nam	28/04/2006	Đồng Nai	11A11	
10	000010	Phạm Trần Thùy An	Nữ	14/07/2006	Đồng Nai	11A13	
11	000011	Bùi Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	20/09/2006	Đồng Nai	11A10	
12	000012	Chu Tuấn Anh	Nam	26/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A06	
13	000013	Dương Thị Ngọc Anh	Nữ	29/11/2006	Thanh Hóa	11A08	
14	000014	Dương Thị Thảo Anh	Nữ	25/03/2006	Đồng Nai	11A05	
15	000015	Đào Thị Quỳnh Anh	Nữ	09/11/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A15	
16	000016	Đặng Hồng Anh	Nam	25/02/2006	Thanh Hóa	11A13	
17	000017	Đặng Minh Anh	Nữ	04/01/2006	Thanh Hoá	11A08	
18	000018	Đặng Thị Mai Anh	Nữ	18/09/2006	Đồng Nai	11A07	
19	000019	Đoàn Ngọc Anh	Nữ	23/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A12	
20	000020	Đỗ Đức Anh	Nam	20/08/2006	Nam Định	11A12	
21	000021	Hòa Đoàn Phương Anh	Nữ	25/07/2006	Đồng Nai	11A13	
22	000022	Hoàng Gia Bảo Anh	Nữ	06/07/2006	Đồng Nai	11A07	
23	000023	Khổng Thị Hải Anh	Nữ	28/01/2006	Thái Bình	11A09	
24	000024	Lê Hoàng Lan Anh	Nữ	18/03/2006	Đồng Nai	11A12	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000025	Ngô Lan Anh	Nữ	21/10/2006	Đồng Nai	11A14	
2	000026	Nguyễn Đức Anh	Nam	20/02/2006	Đồng Nai	11A14	
3	000027	Nguyễn Mai Anh	Nữ	02/08/2006	Nam Định	11A09	
4	000028	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	Nam	08/04/2006	Hà Tĩnh	11A13	
5	000029	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Nữ	04/11/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000030	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	10/04/2006	Hà Tĩnh	11A09	
7	000031	Nguyễn Trần Mai Anh	Nữ	20/12/2006	Đồng Nai	11A15	
8	000032	Nguyễn Tuấn Hoài Anh	Nam	04/11/2006	Đồng Nai	11A11	
9	000033	Phạm Ngọc Anh	Nữ	19/07/2006	Đồng Nai	11A07	
10	000034	Phạm Vũ Mai Anh	Nữ	27/12/2006	Đồng Nai	11A15	
11	000035	Tổng Vân Anh	Nữ	07/11/2006	Đồng Nai	11A15	
12	000036	Trần Phan Quỳnh Anh	Nữ	02/01/2006	Đồng Nai	11A12	
13	000037	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	09/06/2006		11A05	
14	000038	Thiều Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	14/12/2006	Đồng Nai	11A10	
15	000039	Nguyễn Văn Bách	Nam	18/09/2006	Nghệ An	11A06	
16	000040	Dương Ngọc Bảo Bảo	Nữ	26/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	11A08	
17	000041	Đình Gia Bảo	Nam	15/10/2006	Đồng Nai	11A11	
18	000042	Hoàng Gia Bảo	Nam	18/03/2006	Đồng Nai	11A05	
19	000043	Hoàng Gia Bảo	Nam	15/06/2006	Đồng Nai	11A11	
20	000044	Hồ Quốc Bảo	Nam	01/10/2006	Đồng Nai	11A12	
21	000045	Nguyễn Gia Bảo	Nam	03/06/2006	Đồng Nai	11A05	
22	000046	Nguyễn Gia Bảo	Nam	30/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A07	
23	000047	Nguyễn Gia Bảo	Nam	06/02/2006	Đồng Nai	11A10	
24	000048	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	04/11/2006	Đồng Nai	11A08	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000049	Phan Việt Gia Bảo	Nam	18/07/2006	Đồng Nai	11A12	
2	000050	Trần Chí Bảo	Nam	21/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A15	
3	000051	Vũ Hoàng Thiên Bảo	Nam	31/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A11	
4	000052	Vũ Trần Gia Bảo	Nam	19/02/2006	Đồng Nai	11A09	
5	000053	Nhữ Thị Khánh Băng	Nữ	05/07/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000054	Nguyễn Trọng Bằng	Nam	03/02/2006	Đồng Nai	11A14	
7	000055	Vũ Trịnh Ngọc Bích	Nữ	07/06/2006	Đồng Nai	11A13	
8	000056	Bùi Vũ Hòa Bình	Nam	13/04/2006	Đồng Nai	11A15	
9	000057	Nguyễn Hữu Hải Bình	Nam	20/04/2006	Đồng Nai	11A12	
10	000058	Nguyễn Cao Chấn	Nam	20/12/2006		11A14	
11	000059	Phan Bảo Châu	Nữ	13/06/2006	Đồng Nai	11A13	
12	000060	Nguyễn Huỳnh Khánh Chi	Nữ	12/07/2006	Bình Định	11A11	
13	000061	Vũ Văn Chiến	Nam	03/07/2006	Đồng Nai	11A09	
14	000062	Nguyễn Văn Công	Nam	13/08/2006	Hà Tĩnh	11A12	
15	000063	Hoàng Tiến Cường	Nam	10/03/2006	Hà Tĩnh	11A13	
16	000064	Đinh Thị Ngọc Diệp	Nữ	24/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A08	
17	000065	Mai Thị Thùy Dung	Nữ	24/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A10	
18	000066	Nguyễn Phan Thùy Dung	Nữ	14/11/2006	Đồng Nai	11A10	
19	000067	Mai Văn Dũng	Nam	11/03/2006	Đồng Nai	11A15	
20	000068	Nguyễn Hùng Dũng	Nam	08/03/2006	Đồng Nai	11A13	
21	000069	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	16/03/2006	TP Hồ Chí Minh	11A10	
22	000070	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	21/04/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000071	Nguyễn Thanh Duy	Nam	27/02/2006	Đồng Nai	11A08	
24	000072	Trịnh Quang Duy	Nam	31/08/2006	Đồng Nai	11A11	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000073	Đỗ Ngọc Duyên	Nữ	05/05/2006	Đồng Nai	11A08	
2	000074	Nguyễn Đại Dương	Nam	12/10/2006	Đồng Nai	11A05	
3	000075	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	23/02/2006	Đồng Nai	11A14	
4	000076	Vũ Thùy Dương	Nữ	01/03/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000077	Vương Huy Dương	Nam	04/09/2006	Đồng Nai	11A07	
6	000078	Đỗ Ngọc Nguyên Đan	Nữ	19/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A12	
7	000079	Nguyễn Thảo Đan	Nữ	12/03/2006	Đồng Nai	11A09	
8	000080	Hoàng Thụy Anh Đào	Nữ	30/11/2006	Đồng Nai	11A09	
9	000081	Phạm Trần Ngọc Đạo	Nam	28/11/2006		11A14	
10	000082	Hà Nguyễn Tiến Đạt	Nam	09/09/2006	Đồng Nai	11A09	
11	000083	Lê Bá Đạt	Nam	20/05/2006	Đồng Nai	11A13	
12	000084	Lê Gia Thành Đạt	Nam	16/02/2005		11A08	
13	000085	Mai Quý Đạt	Nam	12/09/2006	Đồng Nai	11A06	
14	000086	Nguyễn Thành Đạt	Nam	02/11/2006	Đồng Nai	11A07	
15	000087	Nguyễn Vũ Thành Đạt	Nam	02/07/2006	Đồng Nai	11A07	
16	000088	Phan Tuấn Đạt	Nam	09/07/2006	Đồng Nai	11A07	
17	000089	Trần Tiến Đạt	Nam	07/08/2006	Đồng Nai	11A05	
18	000090	Trần Tiến Đạt	Nam	17/07/2006	Đồng nai	11A07	
19	000091	Trần Hoàng Hải Đăng	Nam	04/09/2006	Đồng Nai	11A15	
20	000092	Đình Xuân Đức	Nam	22/03/2006	Ninh Bình	11A06	
21	000093	Đỗ Hà Minh Đức	Nam	03/05/2006	Đồng Nai	11A13	
22	000094	Nguyễn Minh Đức	Nam	04/08/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000095	Trần Thanh Đức	Nam	29/11/2006	Đồng Nai	11A14	
24	000096	Đặng Thị Hương Giang	Nữ	29/11/2006	Đồng Nai	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000097	Đỗ Hương Giang	Nữ	24/10/2006	Đồng Nai	11A14	
2	000098	Nguyễn Hoàng Linh Giang	Nữ	05/07/2006	Đồng Nai	11A14	
3	000099	Phạm Hương Giang	Nữ	01/09/2006	Đồng Nai	11A12	
4	000100	Quách Trần Hương Giang	Nữ	15/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A11	
5	000101	Nguyễn Quỳnh Giao	Nữ	02/11/2006	Đồng Nai	11A11	
6	000102	Lê Thị Thu Hà	Nữ	03/12/2006	Đồng Nai	11A15	
7	000103	Lương Hoàng Hà	Nữ	15/10/2006	Đồng Nai	11A14	
8	000104	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	30/05/2006	Sơn La	11A06	
9	000105	Phạm Thu Hà	Nữ	12/07/2006	Đồng Nai	11A14	
10	000106	Trần Bảo Ngọc Hà	Nữ	26/08/2006	Đồng Nai	11A05	
11	000107	Trần Thái Hải Hà	Nữ	15/01/2006	Đồng Nai	11A05	
12	000108	Bùi Thanh Hải	Nam	08/10/2006	Đồng Nai	11A09	
13	000109	Đầu Hoàng Hải	Nam	02/10/2006	Thanh Hóa	11A05	
14	000110	Nguyễn Đỗ Trường Hải	Nam	02/04/2006	Đồng Nai	11A13	
15	000111	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	14/03/2006	Đồng Nai	11A05	
16	000112	Nguyễn Trần Duy Hải	Nam	09/03/2006	Đồng Nai	11A10	
17	000113	Đỗ Nhật Hào	Nam	27/02/2006	Đồng Nai	11A07	
18	000114	Nguyễn Thị Kim Hằng	Nữ	21/11/2006	Đồng Nai	11A08	
19	000115	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	06/04/2006	Quảng Ngãi	11A10	
20	000116	Đào Ngọc Gia Hân	Nữ	07/09/2006	Bình Dương	11A07	
21	000117	Lâm Gia Hân	Nữ	30/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A06	
22	000118	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	20/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	11A07	
23	000119	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	26/11/2006	Đồng Nai	11A12	
24	000120	Trương Lê Gia Hân	Nữ	15/01/2006	Đồng Nai	11A07	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000121	Trần Thị Hậu	Nữ	10/03/2006	Đồng Nai	11A09	
2	000122	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	03/04/2006	Hà Nam	11A10	
3	000123	Nguyễn Xuân Hiền	Nữ	28/11/2006	Đồng Nai	11A08	
4	000124	Nguyễn Văn Hiến	Nam	04/02/2006		11A09	
5	000125	Nguyễn Thái Hoàng Hiệp	Nam	01/02/2006	Đồng Nai	11A09	
6	000126	Huỳnh Đăng Minh Hiếu	Nam	13/09/2006	Quảng Ngãi	11A14	
7	000127	Lưu Trung Hiếu	Nam	09/01/2006	Đồng Nai	11A10	
8	000128	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	12/02/2006	Đồng Nai	11A15	
9	000129	Quách Phạm Minh Hiếu	Nam	05/08/2006	TP Hồ Chí Minh	11A15	
10	000130	Trần Minh Hiếu	Nam	17/10/2006	Đồng Nai	11A09	
11	000131	Trần Trung Hiếu	Nam	01/08/2006	TP Hồ Chí Minh	11A08	
12	000132	Hà Huy Hiệu	Nam	09/10/2006	Đồng Nai	11A10	
13	000133	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Nữ	25/07/2006	Đồng Nai	11A13	
14	000134	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	01/02/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A13	
15	000135	Phan Thị Xuân Hoài	Nữ	02/01/2006	Đồng Nai	11A05	
16	000136	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	05/02/2006	Đồng Nai	11A15	
17	000137	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	06/11/2006	Đồng Nai	11A06	
18	000138	Phạm Khánh Hoàng	Nam	10/09/2006	Đồng Nai	11A06	
19	000139	Phạm Trần Huy Hoàng	Nam	12/04/2006	Đồng Nai	11A11	
20	000140	Trần Nhật Hoàng	Nam	18/08/2006	Đồng Nai	11A11	
21	000141	Ngô Phạm Tuyền Huệ	Nữ	31/01/2006	Đồng Nai	11A11	
22	000142	Đỗ Quốc Hùng	Nam	03/07/2006	Đồng Nai	11A08	
23	000143	Lê Phan Quốc Hùng	Nam	02/09/2006	Đồng nai	11A13	
24	000144	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	26/03/2006	Đồng Nai	11A14	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000145	Cao Gia Huy	Nam	24/01/2006	Tp. Hồ Chí Minh	11A07	
2	000146	Lương Quang Huy	Nam	27/04/2006	Đồng Nai	11A07	
3	000147	Ngô Gia Huy	Nam	30/09/2006	Đồng Nai	11A10	
4	000148	Nguyễn Kim Huy	Nam	21/06/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
5	000149	Phạm Gia Huy	Nam	21/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
6	000150	Phan Đức Huy	Nam	01/08/2006	Đồng Nai	11A05	
7	000151	Trịnh Gia Huy	Nam	08/01/2006	Đồng Nai	11A09	
8	000152	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	02/06/2006	Đồng Nai	11A05	
9	000153	Nguyễn Văn Khánh Huyền	Nữ	18/03/2006	TP Hồ Chí Minh	11A11	
10	000154	Vũ Minh Huyền	Nữ	02/02/2006	Đồng Nai	11A13	
11	000155	Cao Quốc Hưng	Nam	01/01/2006	Nam Định	11A07	
12	000156	Hoàng Văn Hưng	Nam	03/03/2006	Đồng Nai	11A06	
13	000157	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	01/09/2006	Đồng Nai	11A05	
14	000158	Vũ Chí Hưng	Nam	19/01/2006	Đồng Nai	11A09	
15	000159	Hoàng Thị Mai Hương	Nữ	22/12/2005	Bình Dương	11A12	
16	000160	Hồ Quê Hương	Nam	14/09/2006	Đồng Nai	11A05	
17	000161	Nguyễn Ngọc Dịu Hương	Nữ	26/07/2006	Đồng Nai	11A15	
18	000162	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	16/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A06	
19	000163	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	11/04/2006	Đồng Nai	11A05	
20	000164	Trần Nhật Quỳnh Hương	Nữ	10/03/2006	Đồng Nai	11A09	
21	000165	Võ Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	01/08/2006	Đồng Nai	11A15	
22	000166	Bùi Tiên Khải	Nam	13/07/2006	Đồng Nai	11A11	
23	000167	Hồ Trần Gia Khang	Nam	07/06/2006	Đồng Nai	11A12	
24	000168	Nguyễn Mạnh Khang	Nam	23/06/2006	Bình Định	11A12	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000169	Trần Khắc Khang	Nam	29/10/2006	Đồng Nai	11A11	
2	000170	Trần Gia Khanh	Nam	05/06/2006	Đồng Nai	11A12	
3	000171	Bùi Hoàng Nam	Nam	30/03/2006	Đồng Nai	11A12	
4	000172	Lê Duy Khánh	Nam	13/01/2006	Đồng Nai	11A10	
5	000173	Nguyễn Hà Vân	Nữ	16/08/2006	Đồng Nai	11A10	
6	000174	Nguyễn Nam Khánh	Nam	09/01/2006	Thanh Hoá	11A10	
7	000175	Phùng Quốc Khánh	Nam	25/04/2006	Đồng Nai	11A12	
8	000176	Nguyễn Mạnh Khiêm	Nam	28/03/2006	Đồng Nai	11A06	
9	000177	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	27/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	11A12	
10	000178	Trần Mai Anh Khoa	Nam	11/12/2006	Đồng Nai	11A13	
11	000179	Nguyễn Anh Khôi	Nam	19/10/2006	Đồng Nai	11A14	
12	000180	Trần Đăng Khôi	Nam	17/10/2006	Đồng Nai	11A14	
13	000181	Đình Ngọc Khuê	Nữ	28/12/2006	Đồng Nai	11A15	
14	000182	Hoàng Vũ Ánh Khuê	Nữ	20/09/2006	TP Hồ Chí Minh	11A07	
15	000183	Trần Đức Kiên	Nam	10/11/2006	TP Hồ Chí Minh	11A09	
16	000184	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	03/04/2006	Đồng Nai	11A05	
17	000185	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	08/01/2006	Đồng Nai	11A15	
18	000186	Trần Tuấn Kiệt	Nam	21/02/2006	Đồng Nai	11A07	
19	000187	Võ Hoàng Bảo Kim	Nữ	15/11/2006	Đồng Nai	11A07	
20	000188	Ninh Thụy Hạ Lam	Nữ	09/12/2006	Đồng Nai	11A11	
21	000189	Nguyễn Thị Thu Lan	Nữ	18/01/2006	Đồng Nai	11A10	
22	000190	Nguyễn Bảo Lâm	Nam	25/11/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000191	Đâu Thị Diệu Linh	Nữ	25/05/2006	Đồng Nai	11A14	
24	000192	Đình Thị Bảo Linh	Nữ	01/05/2006	Đồng Nai	11A14	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000193	Hà Nguyễn Khánh Linh	Nữ	12/04/2006	Đồng Nai	11A09	
2	000194	Lê Hoàng Gia Linh	Nữ	10/05/2006	Đồng Nai	11A15	
3	000195	Lê Nguyễn Phương Linh	Nữ	30/05/2006	Đồng Nai	11A11	
4	000196	Lương Thị Mai Linh	Nữ	30/07/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000197	Nguyễn Hà Phương Linh	Nữ	11/10/2006	Đồng Nai	11A10	
6	000198	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	03/09/2006	Đồng Nai	11A10	
7	000199	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	31/07/2006	Đồng Nai	11A13	
8	000200	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	10/10/2006	Đồng Nai	11A06	
9	000201	Nguyễn Trúc Linh	Nữ	29/03/2006	Đồng Nai	11A14	
10	000202	Trần Thị Diệu Linh	Nữ	30/06/2006	Đồng Nai	11A09	
11	000203	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	17/02/2006	Đồng Nai	11A07	
12	000204	Vũ Gia Linh	Nữ	20/06/2006	Đồng Nai	11A13	
13	000205	Vũ Ngọc Khánh Linh	Nữ	17/06/2006	Đồng Nai	11A06	
14	000206	Huỳnh Thị Kim Loan	Nữ	14/08/2006	Đồng Nai	11A08	
15	000207	Lê Hoàng Gia Long	Nam	10/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A06	
16	000208	Phạm Thành Long	Nam	31/08/2006	Đồng Nai	11A06	
17	000209	Vũ Thành Long	Nam	30/12/2006	Đồng Nai	11A14	
18	000210	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	13/05/2006	Đồng Nai	11A08	
19	000211	Đặng Nguyễn Minh Luân	Nam	04/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A12	
20	000212	Nguyễn Thanh Lương	Nữ	11/09/2006	Đồng Nai	11A11	
21	000213	Trần Đức Lương	Nam	10/06/2006	Đồng Nai	11A07	
22	000214	Nguyễn Ngọc Đan Ly	Nữ	15/08/2006	Đồng Nai	11A11	
23	000215	Lê Ngọc Mai	Nữ	04/10/2006		11A09	
24	000216	Lê Võ Quỳnh Mai	Nữ	02/02/2006	Đồng Nai	11A10	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000217	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	22/10/2006	Đồng Nai	11A11	
2	000218	Nguyễn Trần Phương Mai	Nữ	08/01/2006	Đồng Nai	11A06	
3	000219	Nguyễn Tùng Mai	Nữ	01/01/2006	Phú Thọ	11A09	
4	000220	Nguyễn Xuân Mai	Nữ	14/01/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000221	Phạm Thị Lê Mai	Nữ	08/12/2006	Đồng Nai	11A05	
6	000222	Vũ Xuân Mai	Nữ	03/04/2006	Đồng Nai	11A12	
7	000223	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	04/12/2006	Đồng Nai	11A08	
8	000224	Phạm Duy Mạnh	Nam	16/09/2006	Đồng Nai	11A15	
9	000225	Hữu Cao Minh Mẫn	Nam	29/11/2006	Đồng Nai	11A13	
10	000226	Bùi Phạm Bảo Minh	Nam	15/03/2006	Đồng Nai	11A08	
11	000227	Hoàng Vương Phương Minh	Nữ	18/11/2006	Đồng Nai	11A12	
12	000228	Lê Quang Minh	Nam	08/04/2006	Thanh Hóa	11A05	
13	000229	Lương Duy Minh	Nam	04/11/2006	Đồng Nai	11A08	
14	000230	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	08/01/2006	Đồng Nai	11A07	
15	000231	Nguyễn Hoàng Thái Minh	Nam	10/07/2006	Đồng Nai	11A12	
16	000232	Nguyễn Hồng Minh	Nam	08/01/2006	Hà Nam	11A13	
17	000233	Nguyễn Đặng Trà My	Nữ	01/01/2006	Đồng Nai	11A10	
18	000234	Nguyễn Hà My	Nữ	03/05/2006	Đồng Nai	11A05	
19	000235	Võ Hà My	Nữ	28/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A06	
20	000236	Nguyễn Hoài Nam	Nam	28/07/2005	Quảng Ninh	11A13	
21	000237	Phạm Tiến Nam	Nam	05/04/2006	Đồng Nai	11A15	
22	000238	Bùi Thanh Nga	Nữ	19/07/2006	Đồng Nai	11A07	
23	000239	Đặng Thị Thúy Nga	Nữ	07/07/2006	Nghệ An	11A05	
24	000240	Nguyễn Thiên Nga	Nữ	08/01/2006	Đồng Nai	11A07	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000241	Cao Thị Thanh Ngân	Nữ	11/02/2006	Đồng Nai	11A06	
2	000242	Hoàng Mai Ngân	Nữ	12/05/2006	Đồng Nai	11A06	
3	000243	Mai Ngọc Kim Ngân	Nữ	22/12/2006	Đồng Nai	11A08	
4	000244	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Nữ	16/03/2006	Đồng Nai	11A05	
5	000245	Nguyễn Thiên Ngân	Nữ	19/07/2006	Đồng Nai	11A09	
6	000246	Nguyễn Võ Lê Ngân	Nữ	16/10/2006	Đồng Nai	11A12	
7	000247	Phạm Vũ Thy Ngân	Nữ	07/09/2006	Đồng Nai	11A08	
8	000248	Trần Bích Ngân	Nữ	01/07/2006	Đồng Nai	11A06	
9	000249	Trần Lưu Ngân	Nữ	24/08/2006	Đồng Nai	11A12	
10	000250	Trương Thị Kim Ngân	Nữ	15/02/2006	Đồng Nai	11A07	
11	000251	Trần Bội Nghi	Nữ	05/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	11A06	
12	000252	Trần Xuân Nghi	Nữ	05/07/2006	TP Hồ Chí Minh	11A07	
13	000253	Dương Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	18/02/2006	Đồng Nai	11A10	
14	000254	Lê Thu Ngọc	Nữ	20/12/2005	Đồng Nai	11A07	
15	000255	Lưu Minh Ngọc	Nữ	19/08/2006	Đồng Nai	11A08	
16	000256	Mai Thị Hồng Ngọc	Nữ	19/01/2006	Đồng Nai	11A13	
17	000257	Nguyễn Hồ Mỹ Ngọc	Nữ	17/09/2006	Đồng Nai	11A15	
18	000258	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	08/03/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A10	
19	000259	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	08/04/2006	Lào Cai	11A09	
20	000260	Đào Bình Nguyên	Nam	26/03/2006	Đồng Nai	11A15	
21	000261	Đặng Khôi Nguyên	Nam	29/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A11	
22	000262	Đỗ Hạnh Nguyên	Nữ	18/05/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A11	
23	000263	Lê Hoài Quỳnh Nguyên	Nữ	15/06/2006	Đồng Nai	11A14	
24	000264	Nguyễn Huỳnh Nhật Nguyên	Nam	05/09/2006	Đồng Nai	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000265	Phan Đoàn Thảo Nguyên	Nữ	07/03/2006	Đồng Nai	11A14	
2	000266	Phan Thảo Nguyên	Nữ	05/02/2006	Bà Rịa Vũng Tàu	11A13	
3	000267	Vũ Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	06/03/2006	Đồng Nai	11A09	
4	000268	Ninh Gia Nguyễn	Nam	30/11/2006	Đồng Nai	11A10	
5	000269	Lại Thị Kim Nguyệt	Nữ	03/12/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000270	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	23/06/2006	Đồng Nai	11A08	
7	000271	Hà Văn Nhân	Nam	20/04/2006	Đồng Nai	11A06	
8	000272	Hồ Sỹ Nhân	Nam	30/01/2006	Đồng Nai	11A14	
9	000273	Nguyễn Thành Nhân	Nam	26/03/2006	Đồng Nai	11A13	
10	000274	Phạm Chí Nhân	Nam	16/01/2006	Đồng Nai	11A11	
11	000275	Trần Thiện Nhân	Nam	19/05/2006	Đồng Nai	11A13	
12	000276	Đặng Việt Nhật	Nam	01/09/2006	Đồng Nai	11A07	
13	000277	Ngô Minh Nhật	Nữ	01/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A15	
14	000278	Nguyễn Minh Nhật	Nữ	01/05/2006	Đồng Nai	11A09	
15	000279	Nguyễn Minh Hoàng Nhật	Nam	04/05/2006	Đồng Nai	11A06	
16	000280	Phạm Vũ Minh Nhật	Nam	24/12/2006	Nam Định	11A14	
17	000281	Trần Minh Nhật	Nam	14/06/2006	TP Hồ Chí Minh	11A11	
18	000282	Trần Nguyễn Minh Nhật	Nam	04/10/2006	Đồng Nai	11A14	
19	000283	Bùi Trương Quỳnh Nhi	Nữ	19/09/2006	Thừa Thiên/Huế	11A07	
20	000284	Lâm Tâm Nhi	Nữ	20/01/2006	TP Hồ Chí Minh	11A08	
21	000285	Nguyễn Lê Uyên Nhi	Nữ	16/10/2006	Đồng Nai	11A08	
22	000286	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	27/11/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000287	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	08/03/2006	Đồng Nai	11A05	
24	000288	Phạm Hoàng Nhi	Nữ	08/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A09	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000289	Phạm Hồ Uyên Nhi	Nữ	07/03/2006	Đồng Nai	11A15	
2	000290	Phạm Thị Yên Nhi	Nữ	07/09/2006	Đồng Nai	11A12	
3	000291	Tống Yên Nhi	Nữ	19/01/2006	Đồng Nai	11A12	
4	000292	Trần Bảo Nhi	Nữ	05/02/2006	Đồng Nai	11A08	
5	000293	Đào Khánh Nhung	Nữ	02/07/2006	Đồng Nai	11A06	
6	000294	Trần Kim Nhung	Nữ	09/04/2006	Hải Dương	11A05	
7	000295	Vũ Hoàng Kim Nhung	Nữ	19/06/2006	Đồng Nai	11A15	
8	000296	Bùi Ngọc Quỳnh Như	Nữ	23/04/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A05	
9	000297	Dương Hoàng Quỳnh Như	Nữ	28/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A11	
10	000298	Dương Hoàng Tâm Như	Nữ	28/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
11	000299	Lương Tâm Như	Nữ	19/06/2006	Đồng Nai	11A10	
12	000300	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	20/03/2006	Đồng Nai	11A13	
13	000301	Vũ Thị Quỳnh Như	Nữ	12/07/2006	Đồng Nai	11A13	
14	000302	Trương Khắc Nhật Phi	Nam	05/03/2006	Đồng Nai	11A08	
15	000303	Lưu Tuấn Phong	Nam	16/12/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A11	
16	000304	Nguyễn Nhất Phong	Nam	19/10/2006	Đồng Nai	11A14	
17	000305	Thái Tuấn Phong	Nam	13/10/2006	Đồng Nai	11A10	
18	000306	Nguyễn Đức Phú	Nam	18/09/2006	Đồng Nai	11A09	
19	000307	Đỗ Phạm Hoàng Phúc	Nam	16/04/2006	Đồng Nai	11A13	
20	000308	Nguyễn Trí Phúc	Nam	27/12/2006	Đồng Nai	11A08	
21	000309	Phạm Huy Phúc	Nam	06/04/2006	Quảng Ngãi	11A12	
22	000310	Trần Thanh Phúc	Nam	11/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A12	
23	000311	Vũ Đình Hoàng Phúc	Nam	03/05/2006	Đồng Nai	11A15	
24	000312	Đình Ngọc Phước	Nam	13/03/2006	Đồng Nai	11A15	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000313	Trần Nguyễn Hoàng Phước	Nam	15/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A15	
2	000314	Hoàng Trúc Phương	Nữ	16/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A12	
3	000315	Huỳnh Thị Mai Phương	Nữ	13/11/2006	Đồng Nai	11A13	
4	000316	Nguyễn Hoàng Mai Phương	Nữ	27/08/2006	Đồng Nai	11A11	
5	000317	Nguyễn Lê Thanh Phương	Nữ	13/08/2006	Đồng Nai	11A13	
6	000318	Nguyễn Ngô Bảo Phương	Nữ	12/11/2006	Đồng Nai	11A12	
7	000319	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	30/03/2006	Đồng Nai	11A14	
8	000320	Trần Nam Phương	Nữ	29/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A06	
9	000321	Trần Thu Phương	Nữ	17/03/2006	Đồng Nai	11A11	
10	000322	Ngô Minh Quang	Nam	15/08/2006	TP Hồ Chí Minh	11A05	
11	000323	Đào Minh Quân	Nam	24/09/2006	Đồng Nai	11A05	
12	000324	Đoàn Minh Quân	Nam	07/11/2006	Đồng Nai	11A09	
13	000325	Khúc Minh Quân	Nam	23/04/2006	Đồng Nai	11A15	
14	000326	Nguyễn Anh Quân	Nam	29/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
15	000327	Nguyễn Việt Quân	Nam	08/10/2006	Đồng Nai	11A10	
16	000328	Nhâm Minh Quân	Nam	10/05/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A10	
17	000329	Trần Duy Quân	Nam	06/03/2006	Đồng Nai	11A10	
18	000330	Cao Văn Minh Quốc	Nam	28/07/2006	Thanh Hóa	11A11	
19	000331	Lý Thành Quý	Nam	20/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A15	
20	000332	Phạm Đức Quý	Nam	09/07/2006	Đồng Nai	11A11	
21	000333	Nguyễn Nhật Thục Quyên	Nữ	23/10/2006	Đồng Nai	11A09	
22	000334	Phạm Lâm Quyên	Nam	17/07/2006	Đồng Nai	11A08	
23	000335	Phạm Đình Quyết	Nam	09/01/2006	Đồng Nai	11A09	
24	000336	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	Nữ	11/12/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A06	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000337	Huỳnh Mai Diễm Quỳnh	Nữ	19/03/2006	Đồng Nai	11A05	
2	000338	Lâu Thị Diễm Quỳnh	Nữ	10/09/2006	Đồng Nai	11A05	
3	000339	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	06/02/2006		11A09	
4	000340	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	Nữ	06/01/2006	Đồng Nai	11A07	
5	000341	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	15/11/2006	Đồng Nai	11A10	
6	000342	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	17/06/2006	Đồng Nai	11A15	
7	000343	Phan Như Quỳnh	Nữ	04/02/2006	Hà Tĩnh	11A07	
8	000344	Vũ Như Quỳnh	Nữ	10/06/2006	Đồng Nai	11A14	
9	000345	Kim Trung Sơn	Nam	03/05/2006	Đồng Nai	11A15	
10	000346	Đỗ Thanh Tâm	Nữ	18/04/2006	Đồng Nai	11A12	
11	000347	Hà Mỹ Tâm	Nữ	26/04/2006	Đồng Nai	11A05	
12	000348	Nguyễn Thành Tâm	Nam	05/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A11	
13	000349	Trần Đặng Ngân Tâm	Nữ	24/07/2006	Đồng Nai	11A12	
14	000350	Hoàng Lâm Quốc Thái	Nam	19/01/2006	Lào Cai	11A08	
15	000351	Nguyễn Duy Thái	Nam	16/10/2006	Đồng Nai	11A13	
16	000352	Phạm Quốc Thái	Nam	28/08/2006	Hải Phòng	11A12	
17	000353	Nguyễn Lê Ngọc Thanh	Nam	19/06/2006	Đồng Nai	11A08	
18	000354	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	25/06/2006	Đồng Nai	11A07	
19	000355	Nguyễn Vũ Kiều Thanh	Nữ	18/12/2006	Đồng Nai	11A08	
20	000356	Trịnh Hoàng Trúc Thanh	Nữ	10/11/2006	Đồng Nai	11A15	
21	000357	Hoàng Văn Thành	Nam	31/03/2006	Đồng Nai	11A14	
22	000358	Nguyễn Minh Thành	Nam	05/02/2006	Đồng Nai	11A05	
23	000359	Bùi Phương Thảo	Nữ	13/09/2006	Đồng Nai	11A14	
24	000360	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	12/02/2006	Đồng Nai	11A14	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000361	Đinh Phương Thảo	Nữ	01/09/2006	Hải Dương	11A06	
2	000362	Đoàn Phương Thảo	Nữ	28/10/2006	Quảng Bình	11A05	
3	000363	Lưu Hà Thanh Thảo	Nữ	12/02/2006	Đồng Nai	11A05	
4	000364	Mã Thanh Thảo	Nữ	20/11/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000365	Nghiêm Thị Thanh Thảo	Nữ	21/06/2006	Đồng Nai	11A06	
6	000366	Nguyễn Phạm Phương Thảo	Nữ	07/03/2006	Đồng Nai	11A13	
7	000367	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	24/04/2006	Thái Bình	11A05	
8	000368	Phạm Thanh Thảo	Nữ	01/03/2006	Đồng Nai	11A05	
9	000369	Trần Thị Mai Thảo	Nữ	19/05/2006	Long An	11A10	
10	000370	Võ Quỳnh Phương Thảo	Nữ	17/04/2006	Đồng Nai	11A13	
11	000371	Võ Thị Phương Thảo	Nữ	02/10/2006	Nghệ An	11A08	
12	000372	Nguyễn Đức Thắng	Nam	24/06/2006	Đồng Nai	11A06	
13	000373	Nguyễn Đức Thắng	Nam	14/08/2006	Đồng Nai	11A07	
14	000374	Nguyễn Toàn Thắng	Nam	23/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A06	
15	000375	Nguyễn Việt Thắng	Nam	25/08/2006	Đồng Nai	11A08	
16	000376	Phạm Ngọc Nhã Thi	Nữ	05/03/2006	Đồng Nai	11A09	
17	000377	Lê Minh Thiện	Nam	18/01/2006	Đồng Nai	11A06	
18	000378	Trần Gia Thiệu	Nam	11/04/2006	Đồng Nai	11A10	
19	000379	Đỗ Hoàng Trang Thơ	Nữ	14/04/2006	Đồng Nai	11A13	
20	000380	Nguyễn Hoàng Hà Thu	Nữ	17/11/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A14	
21	000381	Mai Minh Thuận	Nam	08/07/2006	Đồng Nai	11A10	
22	000382	Nguyễn Phương Thùy	Nữ	24/10/2006	Đồng Nai	11A08	
23	000383	Hoàng Hương Thùy	Nữ	02/08/2006	Hải Phòng	11A06	
24	000384	Nguyễn Xuân Thùy	Nữ	24/03/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000385	Hà Anh Thu	Nữ	08/09/2006	Đồng Nai	11A14	
2	000386	Ngô Hồ Anh Thu	Nữ	24/10/2006	Đồng Nai	11A06	
3	000387	Nguyễn Anh Thu	Nữ	23/08/2006	Đồng Nai	11A13	
4	000388	Nguyễn Anh Thu	Nữ	08/03/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000389	Nguyễn Minh Thu	Nữ	13/04/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000390	Phan Anh Thu	Nữ	12/08/2006	Đồng Nai	11A11	
7	000391	Trần Vũ Uyên Thu	Nữ	27/10/2006	Đồng Nai	11A14	
8	000392	Vũ Trần Anh Thu	Nữ	08/05/2006	Đồng Nai	11A08	
9	000393	Nguyễn Huỳnh Duy Thức	Nam	16/04/2006	Đồng Nai	11A06	
10	000394	Phan Ngọc Bảo Thy	Nữ	20/09/2006	Đồng Nai	11A07	
11	000395	Đỗ Thùy Tiên	Nữ	09/01/2006	Đồng Nai	11A10	
12	000396	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	Nữ	25/09/2006	Đồng Nai	11A11	
13	000397	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	22/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A06	
14	000398	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	21/11/2006	Đồng Nai	11A12	
15	000399	Kiều Hùng Tiến	Nam	05/11/2006	Đồng Nai	11A15	
16	000400	Trần Ngọc Tiến	Nam	16/12/2006	Đồng Nai	11A10	
17	000401	Nguyễn Đức Tín	Nam	21/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A09	
18	000402	Phạm Trung Tín	Nam	28/04/2006		11A08	
19	000403	Lê Hoàng Thu Trang	Nữ	13/08/2006	Đồng Nai	11A05	
20	000404	Lê Huyền Trang	Nữ	14/03/2006	Quảng Bình	11A10	
21	000405	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	23/11/2006	Quảng Nam	11A05	
22	000406	Lê Thùy Trang	Nữ	08/11/2006	Hà Tĩnh	11A08	
23	000407	Nguyễn Phạm Đoan Trang	Nữ	24/04/2006	Đồng Nai	11A11	
24	000408	Phạm Quỳnh Trang	Nữ	27/02/2006	Đồng Nai	11A09	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000409	Phạm Thị Tuyết Trang	Nữ	11/10/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A05	
2	000410	Phạm Vũ Đoan Trang	Nữ	13/01/2006	Đồng Nai	11A15	
3	000411	Trần Hà Trang	Nữ	18/08/2006	Đồng Nai	11A14	
4	000412	Trần Nguyễn Thùy Trang	Nữ	30/03/2006	Đồng Nai	11A11	
5	000413	Trần Thùy Trang	Nữ	08/03/2006	Đồng Nai	11A09	
6	000414	Vũ Huyền Trang	Nữ	22/04/2006		11A14	
7	000415	Lê Thị Phương Trâm	Nữ	02/06/2006	Đồng Nai	11A13	
8	000416	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	08/07/2006	Đồng Nai	11A08	
9	000417	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Nữ	13/06/2006	Hà Tĩnh	11A07	
10	000418	Phan Ngọc Bảo Trâm	Nữ	24/03/2006	Đồng Nai	11A15	
11	000419	Phan Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ	18/08/2006	Đồng Nai	11A13	
12	000420	Nguyễn Ái Trân Trâm	Nữ	01/09/2006	Đồng Nai	11A11	
13	000421	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	09/09/2006	Bình Dương	11A10	
14	000422	Phùng Ngọc Bảo Trân	Nữ	23/08/2006	Đồng Nai	11A12	
15	000423	Trần Nguyễn Bảo Trân	Nữ	11/10/2006	Cà Mau	11A15	
16	000424	Lê Bảo Trí	Nam	29/01/2006	Đồng Nai	11A05	
17	000425	Mai Lê Minh Trí	Nam	25/05/2006	Đồng Nai	11A11	
18	000426	Nguyễn Minh Trí	Nam	08/07/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
19	000427	Phạm Thiên Trí	Nam	21/11/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A12	
20	000428	Lê Minh Triết	Nam	24/04/2006	Đồng Nai	11A07	
21	000429	Nguyễn Hải Triều	Nam	20/07/2006	Đồng Nai	11A06	
22	000430	Lê Thị Thu Trinh	Nữ	20/06/2006	Đồng Nai	11A11	
23	000431	Phan Thị Hiền Trinh	Nữ	02/01/2006	Hà Tĩnh	11A10	
24	000432	Tôn Nữ Phương Trinh	Nữ	22/11/2006	Đồng Nai	11A11	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000433	Lê Thanh Trúc	Nữ	21/05/2006	Đồng Nai	11A12	
2	000434	Lý Minh Trúc	Nữ	19/05/2006	Đồng Nai	11A10	
3	000435	Ngô Ngọc Thanh Trúc	Nữ	21/05/2006	Đồng Nai	11A06	
4	000436	Đỗ Văn Hoàng Trung	Nam	19/04/2006	Đồng Nai	11A07	
5	000437	Nguyễn Lê Quang Trung	Nam	27/07/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000438	Phạm Vũ Minh Trung	Nam	10/10/2006		11A08	
7	000439	Phan Quang Trung	Nam	14/05/2006	Đồng Nai	11A13	
8	000440	Phùng Xuân Trung	Nam	09/12/2006	Đồng Nai	11A14	
9	000441	Trần Quang Trường	Nam	05/05/2006	Nam Định	11A08	
10	000442	Bùi Trường Anh Tú	Nam	12/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A10	
11	000443	Hà Hoàng Cẩm Tú	Nữ	22/11/2006	Đồng Nai	11A07	
12	000444	Phạm Nguyễn Thiên Tú	Nam	08/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A13	
13	000445	Đặng Huy Tuấn	Nam	31/08/2006	Đồng Nai	11A05	
14	000446	Triệu Quốc Tuấn	Nam	16/11/2006	TP Hồ Chí Minh	11A08	
15	000447	Trương Lê Anh Tuấn	Nam	19/02/2006	Đồng Nai	11A12	
16	000448	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	11/09/2006	Đồng Nai	11A10	
17	000449	Phạm Đăng Tùng	Nam	25/12/2006	Thanh Hóa	11A09	
18	000450	Phạm Anh Tuyên	Nam	08/09/2006	Hà Nội	11A10	
19	000451	Lê Quang Tường	Nam	21/12/2006	Đồng Nai	11A06	
20	000452	Đàm Phương Uyên	Nữ	12/08/2006	Đồng Nai	11A14	
21	000453	Nguyễn Song Nhật Uyên	Nữ	05/09/2006	Đồng Nai	11A14	
22	000454	Nguyễn Tú Uyên	Nữ	01/12/2006	Ninh Bình	11A06	
23	000455	Phạm Nguyễn Tâm Uyên	Nữ	29/08/2006	TP Hồ Chí Minh	11A09	
24	000456	Trịnh Thu Uyên	Nữ	29/04/2006	Đồng Nai	11A06	
25	000457	Võ Hoài Phương Uyên	Nữ	23/11/2006	Thừa Thiên Huế	11A15	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000458	Bùi Thùy Vân	Nữ	06/06/2006	Đồng Nai	11A11	
2	000459	Mai Thị Thảo Vân	Nữ	10/04/2006	Đồng Nai	11A13	
3	000460	Nguyễn Diệu Cẩm Vân	Nữ	01/10/2006	Đồng Nai	11A12	
4	000461	Trần Ngọc Tú Vi	Nữ	08/04/2006	Đồng Nai	11A10	
5	000462	Nguyễn Đức Tuấn Việt	Nam	27/07/2006	Đồng Nai	11A07	
6	000463	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	25/02/2006	Đồng Nai	11A05	
7	000464	Nguyễn Quốc Việt	Nam	04/06/2006	Đồng Nai	11A07	
8	000465	Nguyễn Quốc Việt	Nam	22/02/2006	Đồng Nai	11A10	
9	000466	Nguyễn Quốc Việt	Nam	26/09/2006	TP Hồ Chí Minh	11A14	
10	000467	Thái Hồng Mai Việt	Nam	25/08/2006	Đồng Nai	11A07	
11	000468	Phạm Đức Vinh	Nam	12/10/2006	Đắk Lắk	11A06	
12	000469	Đầu Hoàng Vũ	Nam	12/01/2005		11A05	
13	000470	Phạm Văn Vũ	Nam	02/04/2006	Đồng Nai	11A15	
14	000471	Đỗ Ngọc Tường Vy	Nữ	22/12/2006	Đồng Nai	11A10	
15	000472	Khổng Đồng Thúy Vy	Nữ	21/06/2006	Đồng Nai	11A11	
16	000473	Nguyễn Thị Yên Vy	Nữ	28/06/2006	Đồng Nai	11A09	
17	000474	Phạm Ngọc Thúy Vy	Nữ	09/06/2006	Đồng Nai	11A08	
18	000475	Trần Ngọc Thảo Vy	Nữ	28/08/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
19	000476	Trần Nhật Hải Vy	Nữ	21/09/2006	Đắk Lắk	11A08	
20	000477	Võ Bùi Thùy Vy	Nữ	05/05/2006	Đồng Nai	11A05	
21	000478	Lê Thị Thanh Xuân	Nữ	18/07/2006	Đồng Nai	11A14	
22	000479	Hoàng Hải Yên	Nữ	09/04/2006	Đồng Nai	11A05	
23	000480	Ngô Thị Hải Yên	Nữ	22/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A07	
24	000481	Nguyễn Ngọc Bảo Yên	Nữ	28/09/2006	Đồng Nai	11A13	
25	000482	Trương Ngọc Hải Yên	Nữ	03/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A06	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000483	Hà Việt Bình An	Nam	19/02/2006	Đồng Nai	11A04	
2	000484	Nguyễn Hữu Bình An	Nữ	24/07/2006	Đồng Nai	11A04	
3	000485	Lê Thị Lan Anh	Nữ	21/05/2006	Hải Phòng	11A04	
4	000486	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	Nữ	03/06/2006	Đồng Nai	11A01	
5	000487	Nguyễn Ngọc Lan Anh	Nữ	11/11/2006	Đồng Nai	11A03	
6	000488	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	15/03/2006	Đồng Nai	11A03	
7	000489	Vũ Duy Anh	Nam	14/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A03	
8	000490	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	11/12/2006	Thái Bình	11A04	
9	000491	Lê Quốc Ân	Nam	06/04/2006	Đồng Nai	11A02	
10	000492	Đình Quốc Bảo	Nam	21/11/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
11	000493	Tôn Quang Gia Bảo	Nam	25/10/2006	Đồng Nai	11A01	
12	000494	Nguyễn Duy Bằng	Nam	30/04/2006	Bình Định	11A04	
13	000495	Lê Ngọc Bích	Nữ	05/01/2006	Đồng Nai	11A01	
14	000496	Hoàng Đỗ Minh Châu	Nữ	31/10/2006	Lâm Đồng	11A02	
15	000497	Lê Ngọc Minh Châu	Nữ	09/04/2006	Đồng Nai	11A01	
16	000498	Vũ Ngọc Lan Chi	Nữ	14/10/2006		11A03	
17	000499	Nguyễn Minh Chiến	Nam	27/08/2006	Đồng Nai	11A03	
18	000500	Phạm Anh Cường	Nam	05/03/2006	Đồng Nai	11A04	
19	000501	Đỗ Hồng Diệu	Nữ	02/07/2006	Thanh Hóa	11A01	
20	000502	Nguyễn Cao Phương Dung	Nữ	12/05/2006	Đồng Nai	11A04	
21	000503	Trần Thị Phương Dung	Nữ	30/07/2006	Đồng Nai	11A02	
22	000504	Dương Minh Duy	Nam	10/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A01	
23	000505	Phạm Khánh Duy	Nam	03/03/2006	Đồng Nai	11A01	
24	000506	Vũ Thị Thùy Dương	Nữ	17/10/2006	Nam Định	11A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000507	Nguyễn Thục Đoan	Nữ	02/09/2006	Đồng Nai	11A04	
2	000508	Chu Bảo Đức	Nam	31/10/2006	Đồng Nai	11A02	
3	000509	Phạm Minh Đức	Nam	07/08/2006	Đồng Nai	11A02	
4	000510	Phạm Trung Đức	Nam	27/03/2006	Đồng Nai	11A02	
5	000511	Phan Đại Đức	Nam	04/02/2006	Đồng Nai	11A03	
6	000512	Phan Huy Đức	Nam	24/01/2006	Đồng Nai	11A04	
7	000513	Chu Linh Giang	Nữ	16/08/2006	Thái Nguyên	11A04	
8	000514	Tôn Lê Bảo Giang	Nữ	08/03/2006	Đồng Nai	11A01	
9	000515	Trần Nguyễn Hương Giang	Nữ	11/02/2006	Đồng Nai	11A03	
10	000516	Mai Mai Hà	Nữ	17/06/2006	Đồng Nai	11A02	
11	000517	Võ Trường Hải	Nam	14/03/2006	Đồng Nai	11A02	
12	000518	Vũ Hoàng Hải	Nam	22/12/2006	Đồng Nai	11A01	
13	000519	Thái Minh Hằng	Nữ	02/03/2006	Đồng Nai	11A03	
14	000520	Trần Thị Minh Hằng	Nữ	16/08/2006	Ninh Bình	11A03	
15	000521	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	15/11/2006	Đồng Nai	11A02	
16	000522	Bùi Thanh Hiền	Nữ	12/07/2006	Thái Bình	11A02	
17	000523	Lê Thị Diệu Hiền	Nữ	03/11/2006	Đồng Nai	11A03	
18	000524	Lê Hoàng Minh Hiền	Nam	12/05/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
19	000525	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	25/03/2006	Đồng Nai	11A01	
20	000526	Vũ Huy Hoàng	Nam	07/10/2006	Đồng Nai	11A01	
21	000527	Bùi Nguyễn Đình Huy	Nam	20/10/2006	Đồng Nai	11A03	
22	000528	Lê Bảo Huy	Nam	21/07/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
23	000529	Triệu Quốc Huy	Nam	09/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A02	
24	000530	Đỗ Khánh Huyền	Nữ	05/05/2006	Đồng Nai	11A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000531	Hồ Thị Thanh Huyền	Nữ	21/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
2	000532	Cao Nguyễn Gia Hưng	Nam	02/01/2006	Đồng Nai	11A02	
3	000533	Phan Xuân Khải	Nam	03/09/2006	Đồng Nai	11A03	
4	000534	Phạm Hữu Quốc Khang	Nam	28/02/2006	Cà Mau	11A02	
5	000535	Nguyễn Hoàng Mai Khanh	Nữ	28/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A02	
6	000536	Hoàng Lê Khánh	Nam	16/12/2006	Đồng Nai	11A01	
7	000537	Lê Đỗ Hoàng Nhật Khánh	Nữ	30/08/2006	Đồng Nai	11A04	
8	000538	Ngô Phan Đức Khánh	Nam	09/12/2006	Đồng Nai	11A04	
9	000539	Phan Hoàng Quốc Khánh	Nam	09/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	11A01	
10	000540	Đình Anh Khoa	Nam	15/03/2006	Đồng Nai	11A03	
11	000541	Nguyễn Nhật Khoa	Nam	23/06/2006	Đồng Nai	11A01	
12	000542	Nguyễn Tài Khoa	Nam	22/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	11A01	
13	000543	Tôn Thất Nguyên Khoa	Nam	14/02/2006	TP Hồ Chí Minh	11A01	
14	000544	Huỳnh Tuấn Khôi	Nam	13/02/2006	Đồng Nai	11A02	
15	000545	Nguyễn Đức Tấn Kiệt	Nam	19/07/2006	Đồng Nai	11A02	
16	000546	Lại Nguyễn Bảo Lan	Nữ	12/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A04	
17	000547	Nguyễn Mạnh Lân	Nam	29/08/2006	Đồng Nai	11A01	
18	000548	Nguyễn Vũ Bảo Lân	Nam	12/01/2006	Đồng Nai	11A03	
19	000549	Hồ Ngọc Linh	Nữ	01/10/2006	Đồng Nai	11A01	
20	000550	Ngô Thị Thùy Linh	Nữ	02/01/2006	Đồng Nai	11A04	
21	000551	Nguyễn Phạm Thùy Linh	Nữ	20/03/2006	Ninh Bình	11A02	
22	000552	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	29/08/2006	Đồng Nai	11A03	
23	000553	Nguyễn Hoàng Long	Nam	30/08/2006	Đồng Nai	11A02	
24	000554	Nguyễn Hoàng Long	Nam	22/03/2006	Đồng Nai	11A04	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000555	Nguyễn Thành Long	Nam	25/01/2006	Đồng Nai	11A03	
2	000556	Nguyễn Tất Lợi	Nam	19/06/2006	TP Hồ Chí Minh	11A02	
3	000557	Hoàng Thị Ngọc Ly	Nữ	22/01/2006	Đồng Nai	11A01	
4	000558	Huỳnh Ngọc Thảo Ly	Nữ	20/09/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
5	000559	Bùi Quỳnh Mai	Nữ	10/04/2006	Đồng Nai	11A04	
6	000560	Phan Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	10/04/2006	Đồng Nai	11A02	
7	000561	Lê Huỳnh Tuấn Minh	Nam	02/10/2006	Đồng Nai	11A04	
8	000562	Chu Thanh Nam	Nam	28/11/2006	Đồng Nai	11A01	
9	000563	Đặng Nhật Nam	Nam	03/08/2006	Hà Nội	11A04	
10	000564	Đinh Thị Hà Ngân	Nữ	14/11/2006	Đồng Nai	11A01	
11	000565	Lê Thanh Ngân	Nữ	27/03/2006	Đồng Nai	11A04	
12	000566	Lê Tuyết Ngân	Nữ	11/10/2006	Đồng Nai	11A03	
13	000567	Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	12/12/2006	Đồng Nai	11A04	
14	000568	Phan Bảo Ngân	Nữ	05/10/2006	Đồng Nai	11A02	
15	000569	Huỳnh Triệu Ngọc	Nữ	27/03/2006	Đồng Nai	11A01	
16	000570	Phạm Bùi Khánh Ngọc	Nữ	29/08/2006	Đồng Nai	11A01	
17	000571	Vũ Quỳnh Ngọc	Nữ	30/10/2006	Tp. HCM	11A02	
18	000572	Huỳnh Nguyễn Minh Nguyên	Nam	07/01/2006	Đồng Nai	11A03	
19	000573	Nguyễn Minh Nguyên	Nam	05/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A03	
20	000574	Đặng Minh Nhật	Nam	26/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A03	
21	000575	Nguyễn Thế Nhật	Nam	27/10/2006	Đồng Nai	11A04	
22	000576	Nguyễn Hải Nhi	Nữ	25/04/2006	Đồng Nai	11A01	
23	000577	Nguyễn Xuân Nhi	Nữ	05/12/2006	Đồng Nai	11A03	
24	000578	Vũ Ngọc Thảo Nhi	Nữ	27/12/2006	Đồng Nai	11A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000579	Nguyễn Đào Yến Nhung	Nữ	27/10/2006	Đồng Nai	11A03	
2	000580	Hồ Quỳnh Như	Nữ	05/09/2006	Đồng Nai	11A02	
3	000581	Lê Quỳnh Như	Nữ	01/10/2006	Đồng nai	11A02	
4	000582	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	20/06/2006	Đồng Nai	11A02	
5	000583	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	22/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	11A01	
6	000584	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	21/05/2006	Đồng Nai	11A01	
7	000585	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	14/05/2006	Đồng Nai	11A02	
8	000586	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	10/10/2006	Đồng Nai	11A04	
9	000587	Nguyễn Điền Tấn Phát	Nam	02/11/2006	Đồng Nai	11A01	
10	000588	Phan Mai Nguyên Phi	Nữ	19/03/2006	Đà Nẵng	11A04	
11	000589	Chử Đức Phong	Nam	10/09/2006	Đồng Nai	11A02	
12	000590	Nguyễn Phan Hồng Phúc	Nam	22/01/2006	Đồng Nai	11A03	
13	000591	Vũ Đức Phúc	Nam	09/02/2006	Đồng Nai	11A04	
14	000592	Đỗ Thụy Mai Phương	Nữ	05/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A01	
15	000593	Đồng Vũ Mai Phương	Nữ	02/05/2006	Đồng Nai	11A02	
16	000594	Lê Thu Phương	Nữ	20/08/2006	Đồng Nai	11A03	
17	000595	Nguyễn Minh Quang	Nam	27/09/2006	Đồng Nai	11A04	
18	000596	Đình Lê Anh Quân	Nam	21/10/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A04	
19	000597	Mạnh Hoàng Quân	Nam	17/09/2006	Đồng Nai	11A02	
20	000598	Trần Minh Quân	Nam	12/04/2006	Đồng Nai	11A02	
21	000599	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	17/07/2006	Bà Rịa Vũng Tàu	11A04	
22	000600	Nguyễn Trương Như Quỳnh	Nữ	10/11/2006	Đồng Nai	11A01	
23	000601	Phạm Như Quỳnh	Nữ	10/03/2006	Đồng Nai	11A01	
24	000602	Vũ Ngọc Khánh Quỳnh	Nữ	16/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000603	Vũ Thị Như Quỳnh	Nữ	17/01/2006	Bắc Ninh	11A03	
2	000604	Đỗ Ngọc Minh Tâm	Nữ	06/01/2006	Đồng Nai	11A01	
3	000605	Hồ Thị Hạnh Tâm	Nữ	07/01/2006	Đồng Nai	11A03	
4	000606	Lê Minh Tâm	Nam	13/01/2006	Đồng Nai	11A04	
5	000607	Nguyễn Chí Tâm	Nam	10/02/2006	Đồng Nai	11A04	
6	000608	Phạm Quang Thái	Nam	07/07/2006	Đồng Nai	11A04	
7	000609	Trần Ngọc Thành	Nam	13/04/2006	Đồng Nai	11A04	
8	000610	Chu Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	02/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A02	
9	000611	Phùng Đình Phương Thảo	Nữ	26/12/2006	Nghệ An	11A02	
10	000612	Vũ Đặng Thanh Thảo	Nữ	15/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A04	
11	000613	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	20/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
12	000614	Nguyễn Lê Phương Thùy	Nữ	28/10/2006	Đồng Nai	11A04	
13	000615	Cao Hoàng Anh Thư	Nữ	27/03/2006	Đồng Nai	11A03	
14	000616	Đào Nguyễn Anh Thư	Nữ	03/03/2006	TP Hồ Chí Minh	11A04	
15	000617	Hoàng Anh Thư	Nữ	26/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A04	
16	000618	Nguyễn Nguyễn Phuror Thư	Nữ	08/04/2006	Đồng Nai	11A03	
17	000619	Trịnh Hồ Anh Thư	Nữ	25/06/2006	Đồng Nai	11A04	
18	000620	Trương Ngọc Thương	Nữ	17/02/2006	Quảng Bình	11A03	
19	000621	Vũ Thủy Tiên	Nữ	19/03/2006	Nam Định	11A01	
20	000622	Phạm Minh Tiến	Nam	27/02/2006	Đồng Nai	11A01	
21	000623	Bùi Thị Minh Trang	Nữ	28/07/2006	Đồng Nai	11A01	
22	000624	Dương Lê Huyền Trang	Nữ	01/12/2006	Đồng Nai	11A03	
23	000625	Hà Ngọc Bảo Trâm	Nữ	14/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A02	
24	000626	Lê Ngọc Mai Trâm	Nữ	17/08/2006	Đồng Nai	11A04	
25	000627	Ngô Huỳnh Trâm	Nữ	11/10/2006	Đồng Nai	11A01	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000628	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	11/01/2006	Hà Tây	11A02	
2	000629	Phạm Ngọc Thùy Trâm	Nữ	25/02/2006	Đồng Nai	11A04	
3	000630	Đặng Trọng Trí	Nam	20/09/2006	Đồng Nai	11A01	
4	000631	Thái Phạm Nhân Triết	Nam	27/07/2006	Đồng Nai	11A01	
5	000632	Hoàng Hà Phương Trinh	Nữ	20/02/2006	Đồng Nai	11A02	
6	000633	Nguyễn Danh Trọng	Nam	01/04/2006	Nghệ An	11A02	
7	000634	Nguyễn Đức Trọng	Nam	20/12/2006	Đồng Nai	11A02	
8	000635	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	06/12/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A02	
9	000636	Trần Quốc Tuấn	Nam	02/02/2006	Đồng Nai	11A03	
10	000637	Võ Đăng Tùng	Nam	03/11/2006	Đồng Nai	11A03	
11	000638	Tổng Thị Tuyết	Nữ	09/03/2006	Ninh Bình	11A03	
12	000639	Trịnh Thảo Uyên	Nữ	15/04/2006	Đồng Nai	11A01	
13	000640	Nguyễn Lê Tường Vân	Nữ	11/01/2006	Đồng Nai	11A03	
14	000641	Nguyễn Phạm Tường Vi	Nữ	18/10/2006	Đồng Nai	11A01	
15	000642	Nguyễn Lý Quang Vinh	Nam	14/10/2006	Đồng Nai	11A04	
16	000643	Bùi Ngọc Anh Vũ	Nam	26/02/2006	Đồng Nai	11A04	
17	000644	Hoàng Ngọc Minh Vũ	Nam	13/11/2006	Đồng Nai	11A01	
18	000645	Lê Tấn Vũ	Nam	28/06/2006	Đồng Nai	11A02	
19	000646	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	04/08/2006	Đồng Nai	11A01	
20	000647	Phạm Yến Vy	Nữ	05/11/2006	Đồng Nai	11A04	
21	000648	Trần Nguyễn Tường Vy	Nữ	15/07/2006	Nghệ An	11A01	
22	000649	Đỗ Thanh Xuân	Nữ	07/02/2006	Đồng Nai	11A03	
23	000650	Phạm Nguyễn Như Ý	Nữ	23/04/2006	Đồng Nai	11A02	
24	000651	Đỗ Hoàng Hải Yến	Nữ	04/06/2006	Đồng Nai	11A01	
25	000652	Vũ Nguyễn Hải Yến	Nữ	04/11/2006	Hải Dương	11A01	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG